

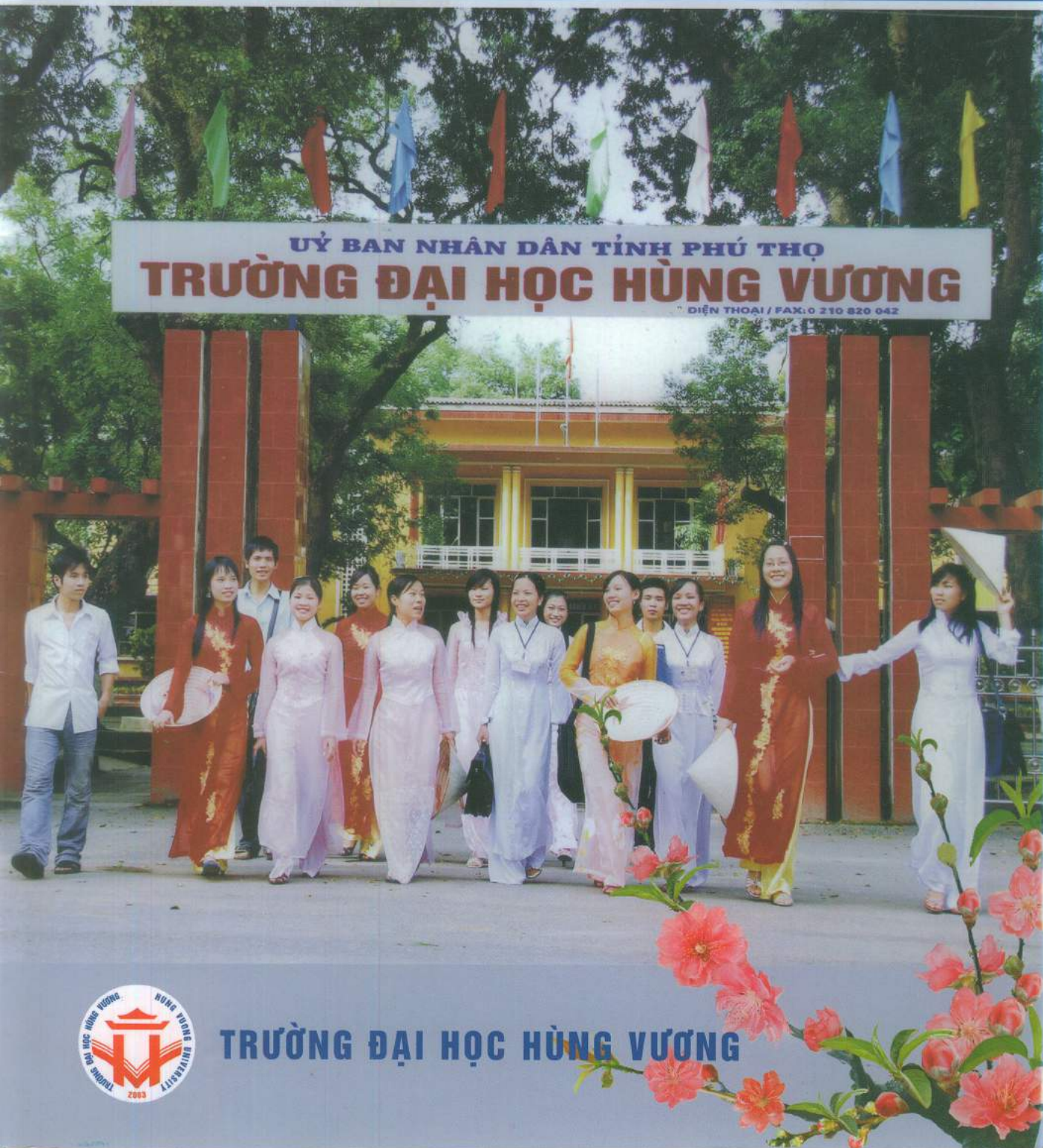
THÔNG TIN

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Technological and Scientific Review

Số 11/2008

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG
DIỆN THOẠI / FAX: 0 210 820 042



TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

MỤC LỤC

THÔNG TIN

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TECHNOLOGICAL AND SCIENTIFIC REVIEW

Chịu trách nhiệm xuất bản:

PGS.TS CAO VĂN

Hiệu trưởng

Trường Đại học Hùng Vương

Ban Biên tập:

Trưởng ban: PGS.TS. Cao Văn

Phó Trưởng ban Thư ký:

Th.S. Nguyễn Nhật Đương

Ủy viên:

- NB, T.S. Phí Văn Kỳ
- T.S. Lê Quốc Doanh
- T.S. Đỗ Văn Ngọc
- NGUT. Nguyễn Hưng
- Th.S. Nguyễn Quang Tiến
- NCS. Phạm Tuấn Anh
- Th.S. Cao Văn Thịnh
- Th.S. Nguyễn Tân Sơn
- CN. Đỗ Khắc Thanh

Trợ lý kỹ thuật:

- Bùi Huy Toán
- Trần Nam Trường

In 300 cuốn, khổ 18,5x 6,5cm, tại Xí nghiệp In - NXB Lao động - Xã hội. Giấy phép xuất bản số: 112/GPXB-TTTT do Sở Văn hóa Thông tin Phú Thọ cấp ngày 29 tháng 12 năm 2008. Nộp lưu chiếu tháng 12 năm 2008.

TIN TỨC - SỰ KIỆN

- Trường Đại học Hùng Vương - 5 năm nhìn lại 3
GS, TS Cao Văn - Hiệu trưởng
- Hội thảo khoa học đổi mới phương pháp dạy học Tiếng Anh và tiếng Trung Quốc - 2008 5
Th.S. Nguyễn Nhật Đương
- Hội thảo "Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo" 7
- Các nhà giáo lão thành được phong tặng danh hiệu "Nhà giáo ưu tú" năm 2008 8
- Năm 2007: Việt Nam có thêm 499 giáo sư, phó giáo sư 8
ThS Vương Thị Thảo Bình
- Lấy ý kiến bỏ thi cao đẳng từ 2009 9
ThS Lê Phương Lan
- Thi cao học phải đạt TOEFL 400 điểm 9
ThS Lê Thanh Nguyệt
- 160 học bổng du học của Bộ Giáo dục - Đào tạo 11
Lan Hương (Vietnam)
- Tạm dừng tuyển sinh những trường ĐH, CĐ không đủ điều kiện 11
- Một vài nét về khoa học và công nghệ tỉnh Phú Thọ 13
- "Ngôi nhà giáo dục" 14
Hà Văn Thịnh
- Các trường đại học chạy đua để lọt top 200 thế giới 15
Tiến Dũng
- Sẽ hình thành "khu công nghiệp" đại học ở Việt Nam 16
Hùng Thuận
- Top 200 đại học thế giới: Việt Nam vẫn còn chưa sẵn sàng 17
Mai Minh
- 90 trường ĐH sẽ tham gia diễn đàn giáo dục đại học EU - châu Á 18
Lan Hương

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

- Hồ Chí Minh và việc vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin nhằm định hướng cho tiến trình Cách mạng Việt Nam đầu thế kỷ XX 19
Vy Bích Thủy
- Tổ chức dạ hội lịch sử về Mác - Engen cho học sinh lớp 10 - PTTH 23
Đỗ Thị Bích Liên

- Về mối quan hệ giữa quan điểm, phương pháp và kiến thức trong nghiên cứu khoa học xã hội	26	Trần Văn Thực
- Dạy phương pháp học - một hướng đổi mới đào tạo giáo viên sư phạm	28	Hà Quế Cường - Cao Thị Bằng
- Búp sen xanh - Tiểu thuyết của nhà văn sơn tùng phản ánh sinh động nguồn gốc cơ bản của đạo đức, tư tưởng Hồ Chí Minh	32	Cao Văn Thịnh
- Trữ lượng thông tin trong các truyện ngắn của Triệu Hồng	39	Nguyễn Đình Vỹ
- Kỹ thuật tách và ghép bộ số - Thứ tự và sắp lại thứ tự của bộ số	41	Trần Công Tấn
- Giáo dục mỹ thuật ở phổ thông tại tỉnh Phú Thọ thực trạng, nguyên nhân và giải pháp	46	Nguyễn Quang Hưng
- Quan hệ Nga - Ấn Độ thời kỳ hậu chiến tranh lạnh	48	Hà Thị Lịch
DIỄN ĐÀN		
- Một số vấn đề đổi mới phương pháp dạy học môn lý luận và phương pháp giáo dục thể chất theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của sinh viên	52	Th.S Nguyễn Bích Thủy
- Xếp hạng đại học: “Chúng ta chưa có kinh nghiệm”	54	Mai Minh
- Sẽ hình thành “khu công nghiệp” ĐH ở Việt Nam	55	Hùng Thuận
- 90 trường ĐH sẽ tham gia diễn đàn giáo dục Đại học EU- châu Á	56	Lan Hương
- Đào tạo theo nhu cầu xã hội	57	Đặng Khoa
VĂN HÓA - XÃ HỘI		
- Người thầy giáo chiến sĩ	58	Châu Hà
- Nữ tiến sĩ 27 tuổi muốn thay đổi kinh tế thế giới	59	Lê Võ Phương Mai
- Vinh danh 80 sinh viên học tập và làm theo lời Bác	59	P. Thanh
- Vườn quốc gia Xuân Sơn - với tiềm năng kinh tế, sinh thái của rừng mưa nhiệt đới	60	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

5 năm nhìn lại

- PGS.TS. Cao Văn - Hiệu trưởng



Trường Đại học Hùng Vương tiền thân là một trường Cao đẳng Sư phạm đóng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. Trường Đại học Hùng Vương có nhiệm vụ: đào tạo nguồn nhân lực có trình độ đại học,

cao đẳng cho tỉnh Phú Thọ và các tỉnh lân cận; nghiên cứu khoa học, triển khai áp dụng tiến bộ khoa học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh trong khu vực; đồng thời đáp ứng nhu cầu học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho nhân dân, học sinh, sinh viên các dân tộc vùng trung du, miền núi phía Bắc.

Trường Đại học Hùng Vương ra đời góp phần vào công cuộc phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Phú Thọ, các tỉnh lân cận và công cuộc CNH - HDH đất nước. Trải qua 5 năm xây dựng và phát triển, Trường đã đào tạo và cung cấp cho khu vực Trung Bắc và một số tỉnh thành trong cả nước nhiều cán bộ, giáo viên, công nhân viên phục vụ hiệu quả cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của khu vực và của cả nước. Theo thời gian chất lượng đào tạo của Trường ngày càng được khẳng định và hiện nay được đánh giá là một địa chỉ cho "ra lò" những cán bộ, giáo viên và những người lao động có năng lực, uy tín, chất lượng. Trường Đại học Hùng Vương đã bước đầu khẳng định được vị thế của mình trong khu vực và cả nước.

Nhìn lại chặng đường đã đi qua, mặc dù chưa dài và còn rất nhiều điều mà Trường

Đại học Hùng Vương đang cần phải phấn đấu, tuy nhiên khi xem xét một cách khách quan và tổng thể, chúng ta có quyền tự hào về những kết quả mà cả tập thể thầy và trò cùng các cán bộ, công nhân viên nhà trường đã bất chấp mọi khó khăn tất yếu gặp phải trong những ngày sơ khai để đạt được trong 5 năm vừa qua. Đây cũng là thời điểm mà chúng ta có thể cùng nhau nhìn lại những gì đã đi qua để rồi bước tiếp trên con đường dài phía trước.

1. Về xây dựng, phát triển đội ngũ

Trường Đại học Hùng Vương luôn xác định đúng đắn về tầm quan trọng của công tác này, coi đó là nhiệm vụ trước mắt cũng như lâu dài, quyết định đến sự tồn tại và phát triển bền vững của nhà trường.

Qua 5 năm, đội ngũ cán bộ tăng lên cả về số lượng cũng như trình độ đào tạo, năng lực chuyên môn - nghiệp vụ. Tính đến thời điểm này toàn trường có hơn 300 cán bộ giảng viên, công nhân viên. Trong đó, cán bộ trực tiếp giảng dạy là 252 người. Về trình độ đội ngũ có: 02 PGS, 06 TS, 18 NCS, 80 ThS, 84 đang học cao học. Trong thời gian tới, nhà trường phấn đấu xây dựng đội ngũ giảng viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu và đảm bảo về chất lượng. Dự kiến đến năm 2010 nhà trường có 450 cán bộ giảng viên (trong đó: 70% giảng viên có trình độ trên đại học, 15% có trình độ Tiến sĩ); đến năm 2020 có 750 cán bộ giảng viên (trong đó: trên 75% giảng viên có trình độ trên đại học, 35% giảng viên có trình độ Tiến sĩ).

2. Công tác đào tạo

Có thể nói trong số những nhiệm vụ chiến lược của nhà trường, chất lượng đào

tạo là nhiệm vụ trọng tâm. Hưởng ứng và quán triệt sâu sắc cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", cuộc vận động "hai không": "Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục" và "Nói không với đào tạo không đạt chuẩn và không đáp ứng nhu cầu xã hội", trong những năm qua công tác đào tạo ở trường đã đạt được những kết quả khá khả quan.

Về các ngành đào tạo, nhà trường tích cực xây dựng các đề án mở các mã ngành mới thuộc đủ các hệ đào tạo: cao đẳng, đại học và sau đại học. Cụ thể:

* Hệ Sau đại học: Liên kết đào tạo Thạc sỹ ngành Quản trị Kinh doanh và Tiếng Anh.

* Hệ Đại học: Sư phạm Toán, Sư phạm Ngữ Văn, Sư phạm Tiếng Anh, Cử nhân Tiếng Anh, Cử nhân Tiếng Trung, Sư phạm Địa, Sư phạm Tiểu học, Sư phạm Mầm non, Sư phạm Kỹ thuật tổng hợp, Trồng trọt, Nông - Lâm kết hợp, Tin học, Kế toán, Quản trị Kinh doanh...

* Hệ Cao đẳng: Sư phạm các môn Khoa học Tự nhiên và Khoa học xã hội, Thông tin - Thư viện, Kinh tế, Kỹ thuật, Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục...

Như vậy, về cơ bản nhà trường đã đáp ứng được nhu cầu đào tạo nguồn giáo viên ở tất cả các bậc học từ giáo dục Mầm non đến Trung học phổ thông và các cán bộ của các lĩnh vực khác. Sinh viên có thể tự chọn cho mình những ngành học hợp với khả năng và sở thích. Theo đó, số lượng sinh viên của nhà trường không ngừng tăng lên, trong khi đó chất lượng đầu vào vẫn được đảm bảo. Năm 2008, nhà trường đào tạo 3.500 sinh viên hệ tập trung, 3.500 sinh viên hệ không tập trung. Dự kiến đến năm 2010, đào tạo 6.000

sinh viên tập trung, 6.000 sinh viên không tập trung.

3. Công tác nghiên cứu khoa học (NCKH) và hợp tác quốc tế

Công tác NCKH cũng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu luôn được nhà trường quan tâm, chú trọng. Hoạt động NCKH của Trường trong thời gian qua ngày càng tăng về số lượng và chất lượng.

Năm	Số lượng đề tài	Kết quả nghiệm thu		Số lượt người tham gia
		Xuất sắc	Khá	
2003	18	14	4	70
2004	19	11	8	72
2005	27	17	10	91
2006	27	18	9	75
2007	39	29	10	110

Năm 2008: 40 đề tài, đề án cấp trường, hiện đang triển khai nghiệm thu. Bên cạnh đó, Trường đã tham gia đăng ký tuyển chọn đề tài NCKH cấp tỉnh năm 2008 với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ; đề tài NCKH cấp tỉnh năm 2008 với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang...

Trường Đại học Hùng Vương đã có nhiều đề tài NCKH và chuyển giao công nghệ được ứng dụng vào thực tế giải quyết vấn đề KT-XH trong các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, nông lâm nghiệp đạt tỷ lệ tương đối cao. Ngoài ra, các kết quả ứng dụng của các đề tài NCKH của cán bộ, giáo viên cũng được áp dụng rộng rãi như tập bài giảng, giáo trình, bộ đề thi trắc nghiệm v.v...

Nhà trường đã tổ chức được 3 hội nghị sinh viên NCKH. Số lượng sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học ngày càng đông đảo. Năm học 2005-2006, Hội đồng khoa học trường đã nghiệm thu 5 đề tài. Năm học 2006 - 2007, nghiệm thu 10 đề tài (trong tổng số 17 đề tài của các khoa). Năm học 2007 - 2008, nghiệm thu 10 đề tài (trong tổng số 38 đề tài của các khoa) hiện đang triển khai. Kết quả về giải thưởng sinh viên NCKH toàn quốc: Năm 2006 có 1 giải khuyến khích, năm 2007 đạt 4 giải khuyến khích. Đặc biệt, tại Hội

HỘI THẢO KHOA HỌC ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TIẾNG ANH VÀ TIẾNG TRUNG QUỐC - 2008

ThS. Nguyễn Nhật Đang - Ban BT Kỹ yếu Hội thảo

Mặc dù mới được thành lập (năm 2003), Trường Đại học Hùng Vương đã có nhiều cố gắng trong việc đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy, đa dạng hóa các loại ngành đào tạo, liên kết, hợp tác

rộng rãi về đào tạo và nghiên cứu khoa học giữa các trường đại học trọng điểm trong nước và với một số trường đại học và tổ chức quốc tế về lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

(Xem tiếp trang 6)

nghệ khoa học sinh viên các trường ĐHSP toàn quốc lần thứ IV, trong số 6 giải xuất sắc nhất được trao thưởng nhà trường có 1 giải; công tác NCKH của sinh viên đã vinh dự được Ban chấp hành Trung ương Hội sinh viên Việt Nam tặng bằng khen.

Song song với hoạt động NCKH là hoạt động Hợp tác quốc tế. Tuy nhà trường mới được thành lập nhưng các hoạt động hợp tác quốc tế luôn được nhìn nhận và quan tâm đóng mức. Đến nay trường đã có quan hệ và hợp tác với nhiều tổ chức quốc tế như International Children of Peace (Hoa Kỳ), AFAP (australia), LCMS World Mission (Hoa Kỳ), Học viện Hồng Hà (Trung Quốc)... Hoạt động hợp tác quốc tế của trường tập trung chủ yếu vào các chương trình đào tạo bao gồm việc cử giáo viên đi du học, nâng cao trình độ chuyên môn và mời giáo viên nước ngoài đến giảng dạy và trao đổi kinh nghiệm.

nâng cao năng lực đào tạo như hoạt động chuyển giao công nghệ đào tạo.

Các hoạt động HTQT đã có tác dụng trong việc nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, tăng cường trang thiết bị cũng như tạo thêm uy tín cho trường trong sự nghiệp phát triển khoa học công nghệ.

5 năm là khoảng thời gian không dài nhưng những gì mà Trường Đại học Hùng Vương làm được là đáng trân trọng. Trong những năm tới, trước yêu cầu nhiệm vụ đổi mới toàn diện của giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2010-2020, với quy mô và loại hình đào tạo của nhà trường ngày càng phát triển, nhiệm vụ của tập thể cán bộ giáo viên, công nhân viên nhà trường ngày càng khó khăn và phức tạp đòi hỏi mỗi thành viên phải không ngừng học tập nâng cao trình độ và

2004		2005		2006		2007		2008	
Đoàn vào	Đoàn ra	Đoàn vào	Đoàn ra	Đoàn vào	Đoàn ra	Đoàn vào	Đoàn ra	Đoàn vào	Đoàn ra
3	2	4	1	1	3	4	5	2	3

Các dự án hợp tác với các trường đại học, các tổ chức giáo dục nước ngoài từ năm 2003 đến nay đã góp phần đào tạo và đào tạo lại cho Trường Đại học Hùng Vương trên 20 giảng viên.

Hoạt động hợp tác quốc tế còn đóng góp cho việc đổi mới chương trình đào tạo. Ngoài ra hoạt động này còn hỗ trợ tích cực vào việc

năng lực chuyên môn để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Với sự cố gắng, nỗ lực to lớn ấy chắc chắn trong một tương lai không xa Trường Đại học Hùng Vương sẽ trở thành một trường đại học có vị thế, sẽ trở thành một đại chỉ tin cậy cho hàng ngàn, hàng vạn bạn trẻ gửi gắm ước mơ và khát vọng của mình, xây dựng quê hương ngày càng tươi đẹp. □

HỘI THẢO KHOA HỌC... (Tiếp theo trang 5)

Trong những năm vừa qua, Trường Đại học Hùng Vương đã tích cực tham gia các chương trình hội thảo khoa học về đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy được tổ chức tại các trường đại học trong nước và quốc tế và bước đầu đã gặt hái được một số thành công. Nhân dịp kỷ niệm 5 năm thành lập trường, Trường Đại học Hùng Vương đăng cai tổ chức Hội thảo khoa học **Đổi mới phương pháp dạy học tiếng Anh và tiếng Trung Quốc với mục đích tạo điều kiện cho các giảng viên đang** giảng dạy tiếng Anh và tiếng Trung trao đổi và chia sẻ về nội dung và kinh nghiệm giảng dạy qua đó giúp sinh viên có kỹ năng thực hành tốt, năng động, linh hoạt trong hội nhập vào môi trường đầy biến động của xã hội, đồng thời nỗ lực tiến tới áp dụng các phương pháp giảng dạy tiên tiến và tìm ra những giải pháp đẩy mạnh quá trình đổi mới nâng cao chất lượng đào tạo.

Hội thảo được tiến hành trong ba ngày 5-6-7 tháng 9 năm 2008, tại Trường Đại học Hùng Vương, TX Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ với sự tham gia của đại diện đwbs từ các trường: Khoa Ngoại Ngữ, Đại học Thái Nguyên; Trường Đại học Hải Phòng; Trường Đại học Hồng Đức; Trường Đại học Vinh; Học viện Hồng Hà - Trung Quốc; Tổ chức LCMS World Mission- Hoa Kỳ và Trường Đại học Hùng Vương. Tổng số đại biểu tham gia Hội thảo là trên 200 người.

Hội thảo đã nhận được hơn 22 báo cáo khoa học của các nhà khoa học, nhà giáo Trường Đại học Vinh, Trường Đại học Hồng Đức, Trường Đại học Hải Phòng, Trường ĐHSP Thái Nguyên, Trường Đại học Hùng Vương cùng các báo cáo của một số chuyên gia về giáo dục, đại diện cho các tổ chức quốc tế đang hoạt động trong lĩnh vực giáo dục tại Việt Nam. Với tinh thần làm việc nghiêm túc và cởi mở, Hội thảo đã trở thành một diễn đàn quan trọng để các nhà khoa

học, các giảng viên có điều kiện thẳng thắn trình bày, trao đổi kinh nghiệm, cùng hướng tới thực hiện tốt hơn mục tiêu đào tạo.

Được sự cho phép của Ban Giám hiệu nhà trường, Ban tổ chức Hội thảo khoa học đã biên tập, chỉnh sửa và in các báo cáo khoa học thành tập Kỷ yếu Hội thảo khoa học **Đổi mới phương pháp dạy học tiếng Anh và tiếng Trung Quốc - 2008**. Nội dung của tập kỷ yếu bao gồm nhiều vấn đề thuộc các lĩnh vực từ những hoạt động giảng dạy nâng cao hứng thú cho người học, sử dụng blog trong giảng dạy thực hành dịch đến việc phát hiện lỗi và điều chỉnh những kỹ năng cơ bản cho sinh viên, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy v.v... Tất cả làm nên tập kỷ yếu vừa mang giá trị lý luận vừa có tính thực tiễn cao và sẽ là một tài liệu có nhiều ích dụng trong việc nghiên cứu và giảng dạy của các bạn đồng nghiệp và những người quan tâm đến công việc này.

Sau 02 ngày làm việc nghiêm túc với tinh thần hợp tác, xây dựng, Hội thảo khoa học **Đổi mới phương pháp dạy học tiếng Anh và tiếng Trung Quốc - 2008** đã thành công tốt đẹp với những báo cáo đặc sắc của các đại biểu đại diện cho các trường đại học và tổ chức hoạt động trong lĩnh vực giáo dục trong nước và quốc tế. Hội thảo đã đem đến cho các giảng viên ngoại ngữ của các trường Đại học, các nhà khoa học giáo dục, các cán bộ quản lý nhiều điều bổ ích trong việc đổi mới công tác quản lý cũng như phương pháp dạy và học ngoại ngữ nói chung và bộ môn tiếng Anh, tiếng Trung nói riêng. Hội thảo cũng là dịp để các giảng viên, sinh viên đang giảng dạy và học tập tiếng Anh và tiếng Trung Quốc tại các trường đại học trong và ngoài nước chia sẻ kinh nghiệm trong giảng dạy và học tập, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. □

Hội thảo “Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”

Nhân ngày nhà giáo Việt Nam (20/11/1982- 20/11/2008) Công đoàn ngành GD&ĐT cùng Sở GD&ĐT Phú Thọ tổ chức Hội thảo: “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương sáng đạo đức, tự học và sáng tạo” nhằm đánh giá một năm triển khai thực hiện cuộc vận động; làm cơ sở giúp cho các đơn vị tiếp tục tuyên truyền, vận động đội ngũ nhà giáo tích cực hưởng ứng hơn nữa thực hiện cuộc vận động, đồng thời tôn vinh nghề dạy học, vinh danh các gương điển hình. Tại hội thảo lần này có ông Phan Văn Lân Giám đốc Sở GD&ĐT tới dự và chỉ đạo.

Trong báo cáo của Công đoàn ngành GD&ĐT Phú Thọ về việc thực hiện Chỉ thị 40/CT-TW của Ban bí thư TW Đảng, kế hoạch hành động số 68-KH/TU của Ban Thường trực Tỉnh uỷ Phú Thọ. Đề án của Sở GD&ĐT giai đoạn 2006-2010 về “Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục”; Chỉ thị 06-CT/TW của Bộ chính trị về cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; cuộc vận động “Hai không” với 4 nội dung; hưởng ứng cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo: do Bộ GD&ĐT và Công đoàn GD Việt Nam phát động; ngành GD-ĐT Phú Thọ đã triển khai trong toàn ngành. Qua một năm thực hiện, có thể nói cuộc vận động đã được sự chuyển bước đầu về nhận thức trong đội ngũ nhà giáo; được các cấp uỷ Đảng, chính quyền, các đoàn thể, các tầng lớp nhân dân đồng tình ủng hộ. CB, GV, CNV trong ngành đồng thuận nhiệt liệt hưởng ứng tham gia: Cuộc vận động được triển khai trên diện rộng và đã đi vào chiều sâu ở tất cả các đơn vị giáo dục trong toàn tỉnh; bằng nhiều hình thức tới nhiều đối tượng và đã thu được một số kết quả đáng khích lệ nhằm đạt được kết quả thiết thực các đơn vị giáo dục đã

lồng ghép cuộc vận động với các phong trào thi đua các cuộc vận động lớn của ngành, bằng các việc làm cụ thể như: Tích cực hưởng ứng tham gia Hội thi kể chuyện-tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh từ cấp cơ sở đến cấp tỉnh; toàn ngành có 64 CB, GV dự thi cấp huyện, thành phố, thị xã: 22 CB, GV dự thi cấp ngành (trong đó: 1 giải đặc biệt, 1 giải nhất, 2 giải nhì, 6 giải ba, 6 giải khuyến khích và 6 giải chuyên đề) và 3 CB, GV dự thi cấp tỉnh (đạt 1 giải nhì, 1 giải khuyến khích); tổ chức các buổi ngoại khoá nói chuyện với anh bộ đội cụ Hồ nêu gương người tốt, việc tốt trong cơ quan, đơn vị nhân các ngày lễ lớn; tổ chức các hội nghị cho Đảng viên, cán bộ công chức, viên chức tiến hành tự phê bình và phê bình theo chuẩn mực đạo đức Hồ Chí Minh; Đây chính là đợt sinh hoạt chính trị dân chủ sâu rộng của CB, CNVC, LD ngành GD-ĐT trong năm qua.

Bên cạnh việc giáo dục tư tưởng, đạo đức tác phong Nhà giáo, các đơn vị còn phát động phong trào thi đua “2 tốt”, phong trào tự học, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ trong ngành. Qua một năm thực hiện cuộc vận động toàn ngành có 3.472 đề tài SKKN có giá trị (trong đó khối huyện, thị, thành là 2.946; các đơn vị trực thuộc là 1.526), số đơn vị chỉ đạo và thực hiện tốt phong trào thi đua viết đề tài SKKN là: Phòng GD&ĐT Việt Trì, Lâm Thao... các trường THPT Phú Ninh, Tam Nông... số đồ dùng dạy học tự tạo là: 12.582 đồ dùng, số đơn vị phát động phong trào làm đồ dùng dạy học có kết quả tốt là: phòng GD thành phố Việt Trì, Thanh Sơn, Thị xã Phú Thọ... các trường THPT CN Việt Trì, Việt Trì, Chuyên Hùng Vương... các TTGDTX thị các Phú Thọ, Cẩm Khê... hội đồng khoa học cấp ngành đã phê duyệt 9 đề tài thực hiện trong năm 2008. □

CÁC NHÀ GIÁO LÃO THÀNH ĐƯỢC PHONG TẶNG DANH HIỆU "NHÀ GIÁO ƯU TÚ" NĂM 2008

Ngày 23-11, Hội cựu giáo chức, Hội Khuyến học tỉnh và Trường THPT Vũ Thê Lang đã tổ chức gặp mặt chúc mừng 4 nhà giáo lão thành được Nhà nước phong tặng danh hiệu "Nhà giáo ưu tú" năm 2008 là các nhà giáo:

- Nguyễn Kim Trân - nguyên ủy viên Ban thường vụ Tỉnh ủy, nguyên Phó chủ tịch UBND tỉnh, nguyên Trưởng ty giáo dục Vinh Phú;

- Nguyễn Văn Dịch, nguyên Giám đốc Sở GD-ĐT Vinh Phú, Phú Thọ;

- Nguyễn Quỳ - nguyên Phó giám đốc Sở GD-ĐT, Phó Chủ nhiệm ủy ban CS và BV trẻ em tỉnh Vinh Phú;

- Tạ Thị Ngừ, nguyên phó hiệu trưởng Trường THPT Việt Trì - nguyên Chủ tịch công đoàn ngành giáo dục tỉnh.

Nhân dịp này, Hội cựu giáo chức, Hội

khuyến học tỉnh và Trường THPT Vũ Thê Lang đã tặng hoa chúc mừng hai nhà giáo cùng được phong tặng danh hiệu "Nhà giáo ưu tú" năm 2008:

- Nguyễn Văn Liêm - Phó giám đốc Sở GD-ĐT,

- Nguyễn Văn Hào - Phó hiệu trưởng Trường đại học Hùng Vương

Các đồng chí: Hoàng Dân Mạc - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; Phùng Văn Toàn - ủy viên BTV Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; Nguyễn Thị Kim Hải - Phó Chủ tịch UBND tỉnh cùng nhiều đồng chí cán bộ lão thành đại diện lãnh đạo ngành GD-ĐT và các sở, ban, ngành, đoàn thể cùng đông đảo các thầy cô giáo, phụ huynh học sinh, các học sinh và gia đình các nhà giáo tới dự. □

PV

NĂM 2007:

Việt Nam có thêm 499 Giáo sư, Phó Giáo sư

Chiều 23/12, Giáo sư (GS) Đỗ Trần Cát, Tổng Thư ký Hội đồng Nhà nước cho biết, năm 2007 Việt Nam có thêm 499 người được phong hàm GS và Phó GS. Trong đó, có 54 GS và 445 Phó GS.

So với năm 2006, số người được công nhận GS và Phó GS năm nay đều tăng (năm 2006: có 44 GS và 411 Phó GS). Tăng hơn 1,4 lần so với năm 2005 (41 GS; 312 Phó GS).

Tính cả số GS, Phó GS được công nhận mới năm 2007 nâng tổng số GS, Phó GS cả nước lên gần 6.600 người.

Theo GS Cát, năm 2007 ngành có nhiều GS, Phó GS được phong hàm là Y học, Kinh tế, Toán, Vật lý, Hóa - Công nghệ thực phẩm, Triết - Chính trị và Giáo dục tâm lý.

Cụ thể, ngành được phong hàm GS nhiều nhất là Y học với 10 người; kế đến là Toán (6), Vật lý (6), Kinh tế (5)... Ngành được phong hàm Phó GS nhiều nhất là Y học với 71 người, Kinh tế (49), Hóa - Công nghệ thực phẩm (28), Triết - Chính trị (26)

và Giáo dục tâm lý (23)...

Ông Cát cho biết, tổng số hồ sơ từ cơ sở đề nghị xét công nhận chức danh GS, Phó GS năm 2007 là 613.

Tiêu chuẩn và điều kiện công nhận chức danh GS, Phó GS gồm: có đủ tiêu chuẩn của nhà giáo, trung thực, có tinh thần hợp tác với đồng nghiệp và khách quan trong công tác giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học, công nghệ; có bằng tiến sĩ từ đủ 3 năm trở lên kể từ ngày cấp bằng; có đủ số công trình khoa học theo quy định của Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước...

Ngoài những tiêu chuẩn và điều kiện chung trên, Phó GS phải có ít nhất 6 thâm niên đào tạo ĐH hoặc Sau ĐH. Trong đó 3 năm cuối tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký xét chức danh Phó GS đang đào tạo ĐH hoặc Sau ĐH; hướng dẫn chính ít nhất một học viên cao học đã bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ... □

Theo DCSVN

Lấy ý kiến bỏ thi Cao đẳng từ 2009

(Dân trí) - Bộ GD-ĐT vừa gửi công văn xin ý kiến các trường CD về việc các trường này sẽ không tổ chức thi tuyển sinh từ năm 2009, mà chỉ xét tuyển trên cơ sở kết quả thi ĐH của thí sinh theo đề thi chung của Bộ, có cùng khối thi.

Theo công văn của Bộ, năm 2008 có gần 100 trường CD không tổ chức thi, mà sử dụng kết quả thi ĐH-CD theo đề thi chung của Bộ để xét tuyển.

Để nâng cao chất lượng tuyển chọn vào các trường CD, kỳ thi tuyển sinh năm sau Bộ GD-ĐT chủ trương chỉ tổ chức 2 đợt thi ĐH. Đợt 1: ngày 4 và 5/7, thi khối A, V; Đợt 2: ngày 9 và 10/7 thi khối B, C, D và các khối năng khiếu. Tất cả các trường CD không tổ chức thi tuyển sinh, mà chỉ xét tuyển trên cơ sở kết quả thi ĐH của thí sinh theo đề thi chung của Bộ, có cùng khối thi.

Riêng các trường CD thuộc khối năng khiếu, nghệ thuật và các trường CD có đào

tạo năng khiếu nghệ thuật, được sử dụng kết quả thi ĐH cùng khối thi để xét tuyển (các môn văn hóa theo đề thi chung của Bộ GD-ĐT và các môn năng khiếu, nghệ thuật theo đề thi riêng của các trường ĐH) hoặc chỉ sử dụng kết quả thi ĐH các môn văn hóa theo đề thi chung của Bộ GD-ĐT và chỉ thi tuyển các môn năng khiếu.

Ông Ngô Kim Khôi, Phó Vụ trưởng Vụ DH&SDH cho biết: "Bộ đưa ra phương án này với lý do nhằm tránh hồ sơ ảo và giảm chi phí, tốn kém cho gia đình và xã hội, phân luồng thí sinh. Vì những năm vừa qua cho thấy, càng ngày càng có nhiều trường CD không tổ chức thi tuyển sinh mà chỉ dùng kết quả thi ĐH để xét tuyển bởi các trường nhận thấy việc tổ chức thi tuyển không mấy hiệu quả".

Bộ GD-ĐT đề nghị Hiệu trưởng các trường cao đẳng cho biết ý kiến của trường trước ngày 5/12/2008. □

Thi cao học phải đạt TOEFL 400 điểm!

TT - Quy chế mới về đào tạo thạc sĩ vừa được Bộ GD-ĐT ban hành, song một số quy định trong đó đã vấp phải sự phản ứng của nhiều cơ sở đào tạo cũng như người học. Trao đổi với Tuổi Trẻ, Thứ trưởng thường trực Bộ GD-ĐT Bành Tiến Long (ảnh) cho biết:

- Để phù hợp với thực tế, đảm bảo quyền lợi của học viên cũng như có thời gian để các cơ sở đào tạo chuẩn bị điều kiện đáp ứng yêu cầu của quy chế đào tạo thạc sĩ mới, các quy định mới sẽ được bắt đầu áp dụng theo lộ trình.

Cụ thể đối với hai kỳ tuyển sinh tháng 8-2008 và tháng 2-2009, môn tiếng Anh thi theo quy định cũ, các môn khác thực hiện theo quy chế mới.

Đến khóa tuyển sinh tháng 8-2009, khâu tuyển sinh sẽ thực hiện hoàn toàn theo quy chế mới. Về chương trình đào tạo, học viên của khóa 2008 vẫn áp dụng theo chương trình cũ, từ khóa tháng 2-2009 sẽ đào tạo theo chương trình mới.

Theo quy chế mới, chương trình đào tạo thạc sĩ của chúng ta sẽ chuyển sang phương thức đào tạo tín chỉ. Riêng đối với quy định thực hiện thi môn ngoại ngữ tiếng Anh theo dạng thức TOEFL, IELTS sẽ được bắt đầu từ kỳ thi tháng 8-2009.

Cục Khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục sẽ chịu trách nhiệm xây dựng ngân hàng đề thi môn tiếng Anh cung cấp cho các cơ sở đào tạo. Từ nay cho đến kỳ thi tháng 8-2009,

những thí sinh có điều kiện có thể đăng ký tham dự các kỳ thi tiếng Anh dạng thức TOEFL hoặc IELTS quốc tế hoặc nội bộ (Institutional), đạt mức độ nêu trên, nộp cho cơ sở đăng ký đào tạo để được xem xét miễn thi.

- Tổ chức tuyển sinh: hai lần/năm, vào tháng hai và tháng tám.

- Thời gian đào tạo: 1-2 năm (quy chế cũ là 2-3 năm).

- Chương trình đào tạo: thời lượng 30-55 tín chỉ (so với quy chế cũ là 80-100 đơn vị học trình).

- Phương thức đào tạo: đào tạo theo học chế tín chỉ.

(Theo quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ do Bộ GD-ĐT ban hành)

* Thưa ông, tại sao Bộ GD-ĐT lại chọn quy định thời gian tổ chức thi tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ vào tháng hai và tháng tám hằng năm?

- Trong quá trình thực hiện theo quy chế tuyển sinh trước đây đã xuất hiện một số bất cập như nhiều SV khá giỏi tốt nghiệp ra trường có nguyện vọng và cần được đào tạo tiếp để có trình độ cao hơn, làm việc tốt hơn nhưng bị lỡ kỳ thi, phải đợi kỳ thi năm sau.

Thực trạng trên không chỉ dẫn đến sự "lỡ làng", không tranh thủ được thời gian của SV khá giỏi mới tốt nghiệp, có nguyện vọng, đang hào hứng, nhiệt tình và muốn tiếp tục học mà còn dẫn đến tình trạng một số cơ sở đào tạo không tuyển đủ chỉ tiêu hoặc tuyển đủ nhưng chất lượng đầu vào không thật như ý.

Xuất phát từ thực tế trên và để hòa nhập với các nước trong khu vực cũng như thế giới, quy chế lần này mở ra hai kỳ thi trong năm vào tháng hai và tháng tám, trong đó kỳ thi tuyển sinh đào tạo thạc sĩ vào tháng tám tạo cơ hội cho những người tốt nghiệp ĐH khá giỏi dự thi để học tiếp chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ. Theo đó, các cơ sở đào tạo sẽ có hai kỳ tiếp nhận học viên và tổ chức đào tạo, lịch so với tuyển sinh và nhập học bậc đại học.

Các học viên theo học chương trình đào tạo thạc sĩ quản trị kinh doanh quốc tế dành cho các nhà quản lý tại TP.HCM do Viện Công nghệ châu Á tổ chức - ảnh: T.T.D.

* Cả cơ sở đào tạo và người học đều có ý kiến chưa đồng tình với quy định về môn ngoại ngữ trong kỳ thi tuyển thạc sĩ thay vì năm ngoại ngữ: tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga, tiếng Đức, tiếng Trung, trình độ B, nay trong quy chế mới chỉ thi một ngoại ngữ là tiếng Anh, theo hình thức TOEFL.

- Quy chế tuyển sinh sau đại học ban hành năm 2001 quy định sử dụng năm ngoại ngữ trong tuyển sinh đào tạo thạc sĩ là tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung, trình độ B. Quy định trên tuy có đem lại một chút thuận lợi cho người dự thi nhưng không đáp ứng yêu cầu hiện nay trong hòa nhập và giao lưu quốc tế.

Trong hội nhập quốc tế hiện nay, tiếng Anh vẫn là ngôn ngữ được dùng phổ biến nhất và gần như chiếm địa vị độc tôn trong các diễn đàn hội nghị, hội thảo, trao đổi, giao lưu quốc tế. Vì thế, cán bộ khoa học có trình độ thạc sĩ trở lên, ở bất kỳ lĩnh vực, ngành, chuyên ngành khoa học nào, ngôn ngữ dùng trong đào tạo là gì, phải biết tiếng Anh ở mức độ nào đó.

Xuất phát từ ý tưởng đó, quy chế đào tạo thạc sĩ lần này buộc tất cả thí sinh thi tuyển vào học các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ phải dự thi môn tiếng Anh, trình độ tối thiểu là TOEFL 400 và tiếp tục học thêm để hoàn thành chương trình đào tạo thạc sĩ phải có trình độ tiếng Anh tối thiểu TOEFL 450.

Đối với người dự thi vào học chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ về tiếng Anh như lý luận và phương pháp giảng dạy bộ môn tiếng Anh hoặc ngôn ngữ Anh, môn thi phải là ngôn ngữ khác, do thủ trưởng cơ sở đào tạo quyết định, trình độ tương đương với TOEFL 400 và khi tốt nghiệp có trình độ ngoại ngữ đó tương đương TOEFL 450. □

THANH HÀ thực hiện

160 HỌC BỔNG DU HỌC CỦA BỘ GD-ĐT

Bộ GD-ĐT vừa thông báo sẽ dành 160 suất học bổng đi học nước ngoài cho 2 nhóm đối tượng: nhóm SV xuất sắc và nhóm SV có hoàn cảnh khó khăn.

Với nhóm thứ nhất, sẽ có 60 học bổng dành cho các SV đoạt giải Olympic quốc tế, đạt điểm cao nhất trong kỳ thi tuyển sinh ĐH năm 2008 theo các khối thi và điểm cao nhất trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2008.

SV đi học theo diện này phải cam kết quay về nghiên cứu và giảng dạy tại các trường ĐH của Việt Nam.

100 suất còn lại dành cho SV đỗ ĐH loại khá hoặc giỏi, đồng thời là một trong các đối tượng: con thương binh, bệnh binh, con liệt sỹ (15 chỉ tiêu), có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số (15 chỉ tiêu), có hộ khẩu, có bố,

mẹ đang sinh sống tại các tỉnh thuộc khu vực ưu tiên phát triển nguồn nhân lực gồm các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, các tỉnh Tây Nguyên, các tỉnh miền Trung và miền núi phía Bắc (mỗi tỉnh 3 chỉ tiêu).

Các SV thuộc nhóm ưu tiên phải cam kết quay về phục vụ địa phương sau khi tốt nghiệp.

160 SV này sẽ được cử đi học tại một số nước Mỹ, Canada, Úc, New Zealand, Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Anh, Đức, Pháp, Nga, Hungary và các nước Đông Âu khác.

SV được đăng ký dự tuyển đào tạo tại một nước theo khối ngành đã đỗ và đang học tại trường ĐH ở Việt Nam. □

Theo Lan Hương (Vietnam)

TẠM DỪNG TUYỂN SINH NHỮNG TRƯỜNG ĐH, CĐ KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN

Hiện có rất ít trường ĐH, CĐ mới thành lập đào tạo các ngành xây dựng, giao thông, cơ khí, nông nghiệp... mà chỉ thích đào tạo kinh tế, ngoại ngữ, tài chính...

Trong ảnh: Sinh viên Trường CĐ Kỹ thuật Cao Thắng trong giờ thực hành - ảnh: QUỐC DUNG

TTO - Đó là kiến nghị của ủy ban Văn hóa - giáo dục - thanh thiếu niên nhi đồng (VHGDĐTNNĐ) của Quốc hội đối với Bộ GD-ĐT. Kiến nghị này được đưa ra sau quá trình ủy ban thực hiện giám sát việc thi hành Luật giáo dục liên quan đến mạng lưới cơ sở đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo ĐH, CĐ.

Theo đánh giá của ủy ban VHGDĐTNNĐ, so với các tiêu chí và điều kiện thành lập trường trong các quy định hiện hành về việc mở trường, đội ngũ giảng viên và cơ sở vật chất của một số trường ngoài công lập thành lập mới chưa hội tụ đủ dẫn đến ảnh hưởng chất lượng đào tạo, gây tâm lý lo lắng trong sinh viên và xã hội. Đánh giá này được ủy

ban đưa ra trên cơ sở đánh giá thực trạng của 154 trường ĐH, CĐ mới được thành lập hoặc nâng cấp từ năm 2005 đến nay.

Chỉ thích đào tạo kinh tế, ngoại ngữ!

Sau khi so sánh với các yêu cầu đối với một trường ĐH trong các văn bản hướng dẫn thi hành Luật giáo dục, báo cáo giám sát của ủy ban cho rằng "Việc mở các ngành đào tạo của các trường tuy đảm bảo đúng quy trình, thủ tục, có đánh giá nhu cầu xã hội và năng lực thực tế của các trường, nhưng các trường ngoài công lập vẫn tập trung chủ yếu mở các ngành đào tạo ít phải đầu tư trang thiết bị thí nghiệm, thời gian thí nghiệm, thực hành không nhiều như ngoại ngữ, kinh tế, quản trị kinh doanh, tài chính ngân hàng, thương mại, du lịch. Rất ít trường đào tạo các ngành xây dựng, giao thông, cơ khí, nông nghiệp...".

Không chỉ thiếu thốn, khó khăn về cơ sở vật chất ở các trường ĐH, CĐ mà các đại biểu Quốc hội đã tới giám sát còn có tình trạng "nhiều môn học chưa có giáo trình, tuy được mở ngành đào tạo, đã tuyển sinh nhưng chương trình đào tạo vẫn thực hiện theo kiểu

cuốn chiếu, dạy đến đâu chuẩn bị đến đó. Đối với một số môn học còn xảy ra tình trạng cán bộ thỉnh giảng tự quyết hoàn toàn về nội dung giảng dạy, nhà trường không có đề cương chi tiết”.

Kết quả giám sát trực tiếp từ nhiều trường ĐH, CĐ của ủy ban cho thấy “Hiện nay các trường đều đang phải đối mặt với việc giải quyết mâu thuẫn giữa quy mô đào tạo ngày một tăng, khối lượng giảng dạy lớn với số lượng giảng viên thiếu về số lượng và yếu về chất lượng”. Tình trạng quá tải về giảng dạy, không thực hiện được nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và nâng cao trình độ chuyên môn đã được các thành viên của ủy ban VHGDĐTNNĐ đánh giá là “hạn chế khá cơ bản có ảnh hưởng trực tiếp đến nâng cao chất lượng giáo dục ĐH”. Trong đó, đối với các trường ĐH, CĐ mới được thành lập, chủ yếu là các trường ngoài công lập, hạn chế lớn nhất là đội ngũ giảng viên với các nhược điểm vừa thiếu vừa yếu, lại thường xuyên biến động.

Tăng học phí phải có lộ trình phù hợp

“Cần xem xét toàn diện đề án đổi mới cơ chế tài chính trong giáo dục, tăng học phí đào tạo cần phải có lộ trình phù hợp với khả năng đóng góp của người học và đảm bảo nâng cao chất lượng, quy định giới hạn trần học phí trong các cơ sở đào tạo ngoài công lập”.

Đây là một trong bốn kiến nghị của ủy ban VHGDĐTNNĐ của Quốc hội đối với Bộ GD-ĐT sau khi tiến hành giám sát tình hình thực hiện Luật giáo dục. Theo quy định hiện hành, nhà nước chỉ quy định mức trần đối với học phí tại các cơ sở đào tạo công lập, học phí thu tại các cơ sở ngoài công lập không có mức trần giới hạn.

Là người trực tiếp tham gia các đoàn giám sát, phó chủ nhiệm ủy ban Lê Văn Học nhận xét: Một số trường ngoài công lập khi xin thành lập thì cam kết rất nhiều nhưng sau khi có quyết định thành lập trường thì không thực hiện đúng những cam kết đó, đi vào hoạt động, tuyển sinh đào tạo khi còn rất thiếu về đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo...

Điều kiện thành lập trường vừa khó vừa thấp?

Từ kết quả giám sát trực tiếp tại nhiều trường ĐH, CĐ, ủy ban VHGDĐTNNĐ của Quốc hội đánh giá nguyên nhân đầu tiên dẫn đến những hạn chế kể trên của các trường ĐH, CĐ mới thành lập là do các quy định về tiêu chí, điều kiện và quy trình thành lập trường trong các văn bản của nhà nước “chưa thuận lợi và chưa khuyến khích những người tâm huyết đầu tư vào giáo dục ĐH”.

Ủy ban cũng chỉ ra đến thời điểm này, Bộ GD-ĐT chưa quy định cụ thể về cơ cấu chất lượng đội ngũ cán bộ giảng dạy (tỉ lệ tiến sĩ, thạc sĩ, chuyên môn bắt buộc...), tỉ lệ cán bộ giảng dạy/sinh viên... Mặt khác, ủy ban lại cũng nhận định các điều kiện để thành lập một trường ĐH, CĐ hiện nay “chưa cao, chưa đủ điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo trong thời kỳ mới”.

Quy định về vốn điều lệ để thành lập một trường ĐH tư thục là 15 tỉ đồng được các đại biểu Quốc hội đánh giá “quá ít so với yêu cầu phải đầu tư” đối với việc xây dựng một trường ĐH. Trong khi đó, Bộ GD-ĐT lại cũng chưa có quy định về việc hậu kiểm như kiểm tra, giám sát kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất, đội ngũ sau khi nhà trường được thành lập, chưa có chế tài xử lý đối với những chủ đề án không thực hiện đúng cam kết.

“Cần phải kiên quyết không cho tăng chỉ tiêu tuyển sinh, thậm chí tạm dừng tuyển sinh đối với các trường chưa đảm bảo điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất và đội ngũ giảng viên” - ủy ban VHGDĐTNNĐ của Quốc hội đã cương quyết đưa ra kiến nghị này đối với Bộ GD-ĐT. Ủy ban cũng kiến nghị Chính phủ cần rà soát lại quy hoạch mạng lưới và tiêu chí thành lập ĐH, CĐ để đảm bảo việc thành lập trường đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội.

Đồng thời có cơ chế chính sách về quy hoạch đất cho giáo dục ĐH, miễn giảm thuế cho các trường ĐH, CĐ tư thục thời gian đầu mới thành lập, có cơ chế vay vốn xây dựng cơ sở vật chất, khuyến khích doanh nghiệp hỗ trợ và có trách nhiệm trong “đặt hàng” các cơ sở ĐH đào tạo và nghiên cứu. □

THANH HÀ

Một vài nét

VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH PHÚ THỌ

Tỉnh Phú Thọ hiện nay có hơn 18.121 người có trình độ từ Cao đẳng trở lên, trong đó do tỉnh quản lý là 15.781 người, do các cơ quan Trung ương quản lý là 2340 người. Đội ngũ trí thức có trình độ Thạc sỹ là 217 người trong đó do tỉnh quản lý là 165, Tiến sỹ có 31 người trong đó có 18 người do các cơ quan Trung ương có trên địa bàn quản lý. Những người được đào tạo sau Đại học với văn bằng, chứng chỉ như Chuyên khoa 1, 2 hoặc tương đương có 155 người. Đội ngũ nêu trên chưa tính đến những người trong lực lượng quân đội và các doanh nghiệp có 100% vốn nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

- Sự phân bố đội ngũ: ở giáo dục phổ thông 58,61 %, doanh nghiệp và các đơn vị cơ sở là 19,41%, ở cấp tỉnh là 9,86%, cấp huyện 5,09%, xã - phường - thị trấn 2,58% (còn lại là ở các cơ sở nghiên cứu, các trường chuyên nghiệp).

- Về lĩnh vực khoa học: Khoa học xã hội - nhân văn: 26,30%, khoa học tự nhiên 24,07%, khoa học kỹ thuật 10,12%, tài chính: 8,06%, quản lý 5,6%.

- Nếu 3 chuyên ngành: Tài chính - quản lý - khoa học kỹ thuật thì:

Do tỉnh quản lý là: 32,6% - 24,8 %

Do cơ quan Trung ương quản lý là: 9% - 17,8% - 72,9%

- Nếu tách riêng các cơ sở y tế, giáo dục đào tạo thì:

ở cấp tỉnh: Tài chính, quản lý 57%, khoa học kỹ thuật 25%

ở cấp huyện: Tài chính, quản lý 32%, khoa học kỹ thuật 25%.

ở xã, phường: Tài chính, quản lý 33%, khoa học kỹ thuật 39%

Doanh nghiệp: Tài chính quản lý 36%, khoa học kỹ thuật 49%

- Tuổi của những người có trình độ trên Đại học:

- Thạc sỹ: dưới 40 tuổi: 28%, từ 41 tuổi: 37%, từ trên 50 tuổi là 35%.

- Tiến sỹ: Dưới 40 tuổi do tỉnh quản lý: không có, trên 40 đến 50 tuổi có 42 %, từ 51 trở lên có 58%.

- Tuổi của những người từ Cao đẳng trở lên:

ở cấp tỉnh: dưới 30 tuổi: 22%, từ 31 - 40 tuổi: 23%, từ 41 - 50 tuổi: 29%, trên 51 tuổi: 26%.

Cấp huyện: 12% - 21% - 37% - 30%.

Cấp xã: 18% - 15% - 24% - 43%.

- Phân ngành chính của các Thạc sỹ do tỉnh quản lý:

Giáo dục có 13 chuyên ngành số người là 58,5% so với tổng số.

Y tế có 8 chuyên ngành số người là 14% so với tổng số.

Kinh tế có 5 chuyên ngành số người là 22% so với tổng số.

KHKT có 7 chuyên ngành số người là 5,5% so với tổng số.

Dù còn có những mất cân đối về ngành nghề, tuổi tác, sự phân bố.v.v... nhưng tiềm năng về đội ngũ trí thức có trên địa bàn tỉnh là rất lớn. Nếu tập hợp được, tiếp thu được những thành quả trí tuệ của đội ngũ này, tạo được môi trường phù hợp, có chủ trương sử dụng hợp lý, chắc chắn rằng họ sẽ có những đóng góp rất quý báu cho sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh. □

“Ngôi nhà giáo dục”

Nền giáo dục của đất nước là một “ngôi nhà lớn”.

(LD) - Nền giáo dục của đất nước ta hiện đang đi về đâu là một câu hỏi có từ rất lâu rồi. Cảm giác chung là ai cũng thấy, dù đã có nhiều cố gắng nhưng ngôi nhà đó vẫn xộc xệch, chấp vá.

Có thể nói, nền giáo dục của đất nước là một “ngôi nhà lớn”. Tất nhiên, việc xây dựng toà nhà là công lao của rất nhiều “thợ”. Từ bản vẽ thiết kế (triết lý giáo dục) đến phần nền móng của công trình (tư duy giáo dục, hệ thống sách giáo khoa, chương trình đào tạo), từ những người thầy (các loại “thợ” khác nhau) đến từng căn phòng, từng ô cửa sổ (học sinh, SV - sản phẩm vừa cụ thể vừa trừu tượng của giáo dục)... đều cần đến tài năng của tổng công trình sư. Ngôi nhà đó nhất thiết phải đạt hiệu quả cao về công năng, đẹp về thẩm mỹ; và, phải có giá trị bền vững.

Nền giáo dục của đất nước ta hiện đang đi về đâu là một câu hỏi có từ rất lâu rồi. Cảm giác chung là ai cũng thấy, dù đã có nhiều cố gắng nhưng ngôi nhà đó vẫn xộc xệch, chấp vá. Cũng từ lâu chúng ta chờ đợi làm cách nào để có một ngôi nhà giáo dục đẹp về hình thức, tốt về chất lượng? Thế nhưng, cho đến nay câu trả lời đó chưa có. Vì chưa có câu trả lời nên những bức xúc lâu nay đã có lại càng bức xúc hơn:

Thứ nhất, tại sao sự kém chất lượng của các trường đại học, cao đẳng (ĐH, CD) mở ở ạt lại được biện giải theo cách “một phần tảng các trường ĐH, CD là do người học thiếu... thận trọng”(?). Như thế có khác gì trả lời rằng chủ nhà (xã hội) không chọn đúng người thiết kế, người thợ xây nhà nên nhà

mới bị hư? “Căn nhà” mà chúng ta đang nói ở đây, người dân - xã hội không có quyền chọn thợ cả, thợ phụ mà chỉ có quyền góp ý, kêu gọi mà thôi. Lúc cả xã hội đều “đôi ĐH” thì Bộ GDĐT cho ăn môn gì, người dân sẽ dùng cái đó, miễn sao phù hợp với túi tiền của mình.

Thứ hai, tại sao cứ khi nào cũng đưa chuyện Pháp, Nhật, Mỹ... vào để nói chuyện nước ta? Nhà là của ta ở, bao nhiêu người, khí hậu ra sao, ta phải xây cho phù hợp với điều kiện của mình. Cách so sánh cho rằng tỉ lệ sinh viên (SV) của ta chỉ bằng 1/2 của Nhật là sự so sánh khắp khiêng. Cố để lượng SV của ta bằng Nhật để chạy theo số lượng, thành tích là không ổn.

Thứ ba, chất lượng của nền giáo dục nói chung, ĐH, CD nói riêng đang bị thách thức nghiêm trọng. Chống bệnh thành tích mà lại chấp nhận để Trường ĐH Quảng Bình tuyển sinh ĐH tin học chỉ cần 5,75 điểm 3 môn thi, vào học rồi bồi dưỡng thêm kiến thức phổ thông trong một tháng? (tình trạng tương tự ở các trường ĐH dân lập là không ít).

“Ngôi nhà” là biểu tượng, giá trị, ý nghĩa của một gia đình, một xã hội. Hơn thế, “ngôi nhà giáo dục” còn là nền tảng, cốt cách của một dân tộc; dân tộc lớn hay nhỏ là do ngôi nhà đó quyết định phần quan trọng nhất. Người dân biết rõ những vướng mắc, khó khăn của Bộ GDĐT hiện nay, nhưng cũng khẳng định rằng ngôi nhà phải được xây đạt yêu cầu về chất lượng. Nếu không, sau 3 năm nữa, có “xử lý nghiêm” chỗ này chỗ kia thì “ngôi nhà giáo dục” vẫn như cũ. □

Hà Văn Thịnh

CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC CHẠY ĐUA ĐỂ LỘT TOP 200 THẾ GIỚI

“Mục tiêu năm 2020 Việt Nam đứng trong top 200 trường đại học hàng đầu không phải là tham vọng nhỏ. Thời gian biểu hiện thực hơn cho mục tiêu này có lẽ sẽ là năm 2060 hoặc muộn hơn”, GS.TS Simon Marginson, Trung tâm Nghiên cứu Giáo dục đại học (ĐH Melbourne, Australia) nhận định.

* Hàng loạt gian lận tại các đại học, cao đẳng mới mở

Ngày 13/11, Bộ GD&ĐT và ĐH Quốc gia Hà Nội tổ chức Hội thảo Quốc tế “Xếp hạng các trường đại học: Xu thế toàn cầu và các quan điểm”, với sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước (Mỹ, Australia, Canada...).

Cục phó Khảo thí và Kiểm định chất lượng Giáo dục (Bộ GD&ĐT) Phạm Xuân Thanh cho biết, kiểm định chất lượng giáo dục là hoạt động đánh giá nhằm công nhận các trường hay chương trình giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng. Bộ GD&ĐT coi đây là biện pháp chính thức để nâng cao chất lượng giáo dục đại học.

Năm 2007, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng quyết định phê duyệt mạng lưới trường ĐH, CĐ giai đoạn 2006-2010. Theo đó, Việt Nam phấn đấu đến năm 2020 có một trường đại học được xếp hạng trong số 200 trường đại học hàng đầu thế giới.

Xếp hạng trường học được coi là một trong các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục đại học. ảnh: Hoàng Hà.

Để chuẩn bị cho việc xếp hạng, ba năm gần đây, hơn 300 ĐH, CĐ đang triển khai tự đánh giá, trong đó 20 ĐH hoàn thành báo cáo tự đánh giá và đang chờ công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng. Khối giáo dục đại học phấn đấu, tháng 5/2009, 90% trường hoàn thành báo cáo tự đánh giá...

Bên cạnh đó, Bộ GD&ĐT cũng đang triển khai khảo sát thực trạng các ĐH với 23 chỉ số nhằm đưa ra bức tranh về hiện trạng đại học, làm căn cứ để xếp hạng các trường. Tuy nhiên, ông Thanh cho hay, trên thực tế, dữ liệu các trường cung cấp nhiều khi chưa có độ tin cậy cao. Đây là thách thức cho việc thu thập dữ liệu khi tiến hành xếp hạng.

Theo PGS TS Nguyễn Phương Nga, Giám đốc Trung tâm Đảm bảo Chất lượng đào tạo và Nghiên cứu Phát triển giáo dục (ĐH Quốc gia Hà Nội), năm 2000, cả nước có 69 ĐH nhưng đến năm 2006, con số này là 139. “Tuy nhiên, sự gia tăng này không đồng nghĩa với gia tăng chất lượng giáo dục đại học. Xếp hạng đại học tại Việt Nam là một cách tiếp cận để thúc đẩy các trường nâng cao chất lượng đào tạo”, bà Nga nói.

Tuy nhiên, nữ tiến sỹ này cho hay, việc xếp hạng không thể phản ánh đầy đủ chất lượng tổng thể của một trường ĐH mà chỉ là kết quả so sánh giữa các trường về các nguồn lực và một số kết quả trường đạt được trong tiêu chí bảng xếp hạng. Vì thế, việc xếp hạng này theo các tiêu chí quy định chứ không thiên về chất lượng.

Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sử dụng chuyên môn đào tạo sẽ được coi là một trong các tiêu chí xếp hạng. ảnh: Hoàng Hà.

Nhận định, về nguyên tắc, “mục tiêu 2020” này là đúng đắn nhưng GS TS Simon Marginson, Trung tâm Nghiên cứu Giáo dục đại học (ĐH Melbourne, Australia) cho rằng, căn cứ vào tình trạng giáo dục ĐH hiện tại và mức độ kinh tế thì mục tiêu lọt vào top 200 trường hàng đầu là cao. Thậm chí, trong những hoàn cảnh rất thuận lợi thì cũng chỉ có thể đạt được sau năm 2020 rất xa.

(Xem tiếp trang 18)

SẼ HÌNH THÀNH

"khu công nghiệp" Đại học ở Việt nam

TT - Một đoàn chuyên gia giáo dục ĐH Hoa Kỳ đang có chuyến làm việc để tìm hiểu, cố vấn và vận động cho dự án thành lập ĐH quốc tế Hoa Kỳ tại VN.

GS Michael Lestz; TS Evan Samuel Dobelle

Dần đầu phái đoàn này là TS Evan Samuel Dobelle, nguyên chủ tịch hội đồng giáo dục ĐH vùng đông bắc Hoa Kỳ, hiệu trưởng Trường ĐH Westfield (bang Massachusetts). TS Dobelle cho biết trong buổi làm việc với Bộ GD-ĐT VN, các lãnh đạo của bộ một lần nữa cam kết Chính phủ và Bộ GD-ĐT VN đang tìm mọi cách nâng cao chất lượng giáo dục ĐH như gửi chuyên gia, giảng viên, sinh viên đi đào tạo ở nước ngoài, trao đổi, cập nhật chương trình tiên tiến...

Nhưng quan trọng hơn, Bộ GD-ĐT vẫn quyết tâm nâng cao chất lượng đào tạo ĐH ngay trên đất nước VN. Vì vậy, chúng tôi thấy cần phải hỗ trợ VN trong vấn đề và hoàn toàn có thể làm được thông qua kế hoạch xây dựng Trường ĐH quốc tế Hoa Kỳ tại VN (AIU).

* Khi ra đời, AIU sẽ như thế nào, thưa ông?

- TS Evan Samuel Dobelle: Chúng tôi mong muốn AIU sẽ là nơi đào tạo cho cả những người trẻ đang trong độ tuổi đi học, lẫn những người lớn đã đi làm có nhu cầu quay lại giảng đường bằng chất lượng đào tạo tốt nhất với chi phí vừa phải. Trong đó, chúng tôi có kế hoạch đóng góp nhanh vào môi trường giáo dục và nền kinh tế VN bằng các khóa học ngắn hạn, để những người được đào tạo có thể tiếp cận nhanh nhất với sự phát triển của kinh tế VN. Đặc biệt, chúng tôi chú trọng vào những khóa đào tạo dành cho phụ nữ, nhất là trong các lĩnh vực liên quan đến quản trị xã hội, y tế, môi trường...

* Trong cuộc làm việc, các ông và Bộ GD-ĐT VN có đưa ra được kết luận hay thỏa thuận nào về kế hoạch thực hiện hay chưa?

- TS Evan Samuel Dobelle: Trước đây chúng tôi cũng từng gặp nhau để bàn về dự

án. Riêng lần này, chúng tôi chính thức giới thiệu thêm một số chuyên gia cùng tham gia, chẳng hạn như giáo sư Michael Lestz. Như các bạn cũng biết, quá trình chuẩn bị các thủ tục giấy tờ cần một thời gian nhất định để hoàn thành. Tuy nhiên, chúng tôi sẽ cố gắng làm mọi việc, hi vọng trong một năm nữa, nhân sự kiện 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội, việc thành lập trường sẽ hoàn thành.

* Để xây dựng những chương trình như vậy, chắc hẳn các ông đã tìm hiểu về giáo dục ĐH tại VN. Các ông đánh giá thế nào về hệ thống giáo dục ĐH của VN hiện nay?

- GS Michael Lestz (ĐH Hawaii và ĐH Trinity): Tôi biết hiện tại VN là một đất nước có quy mô dân số lớn. Điều này tác động không nhỏ đối với giáo dục ĐH. Trên thực tế, VN cũng đã có một số cơ sở giáo dục ĐH tốt. Tôi đánh giá các ĐH của VN, đặc biệt là các ĐHQG, thật sự không thua kém các nước khác có cùng hoàn cảnh. Tuy nhiên, như tôi đã nói với Bộ GD-ĐT VN, muốn có ĐH chất lượng cao không cách nào khác là phải đầu tư thêm tài chính.

Khi gặp các vị lãnh đạo để đóng góp cho đề án xây dựng AIU, tôi được nghe các vị cam kết sẽ hỗ trợ mạnh mẽ. Với quyết tâm đó, tôi tin kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục ĐH sẽ thành công nếu chúng ta có tầm nhìn và hướng đi đúng. Tuy nhiên, cũng phải nói thẳng rằng AIU không thể trở thành một ĐH tốt trong ngày một ngày hai. Giáo dục là một quá trình lâu dài, đòi hỏi đầu tư nhiều tiền của và công sức.

Cùng tham gia dự án, giáo sư Michael Lestz cũng có nhiều dự tính cho AIU. Giáo sư Lestz cho rằng khi đề cập đến một trường ĐH, sẽ có hai quan niệm khác nhau. Theo quan niệm truyền thống, trường ĐH là một

cơ cấu riêng biệt gồm phòng học, sân trường, thư viện, giảng viên riêng. Tuy nhiên, hiện nay trên thế giới đã xuất hiện một cách nhìn mới hơn về trường ĐH. Đó là cách nhìn trường ĐH được tổ chức với môi trường mở gồm nhiều trường nối kết, chia sẻ với nhau chứ không tồn tại riêng biệt.

"Mô hình trường ĐH mà chúng tôi dự định đưa vào VN sẽ là một trường ĐH theo mô hình mới. Vì vậy, thành lập AIU không

chỉ đơn giản là xây một ngôi trường rồi đầu tư các thiết bị cho nó. AIU có thể là một cái nền mà ở đó nhiều trường ĐH của Hoa Kỳ có thể tham gia tổ chức, tham gia đào tạo. Từng trường ĐH của Hoa Kỳ với từng thế mạnh riêng sẽ tham gia AIU để thực hiện khóa đào tạo theo thế mạnh của mình. Như vậy, AIU là một ĐH với rất nhiều ĐH cùng tham gia" - GS Michael Lestz nói. □

HÙNG THUẬN

TOP 200 ĐẠI HỌC THẾ GIỚI:

Việt Nam vẫn còn chưa sẵn sàng

(Dân trí) - "Tôi lo rằng, nếu đặt mục tiêu có trường ĐH đứng trong top 200 trường hàng đầu thế giới trong 12 năm tới thì có lẽ mục tiêu này của Việt Nam sẽ không đạt được".

GSTS Simon Marginson, (ĐH Melbourne, Australia) nhận định như vậy tại Hội thảo Quốc tế "Xếp hạng các trường đại học: Xu thế toàn cầu và các quan điểm", do Bộ GD&ĐT và ĐH Quốc gia Hà Nội vừa tổ chức với sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước (Mỹ, Australia, Canada...)

Top 500 sẽ hiện thực hơn

Cũng theo GSTS Simon Marginson, về việc Việt Nam đã đặt ra mục tiêu đến 2020 có 1 trường ĐH lọt vào top 200 trường ĐH nổi tiếng thế giới thì về nguyên tắc mục tiêu này là đúng. VN cần một trường ĐH nghiên cứu hàng đầu và hơn thế nếu như VN muốn trở thành một quốc gia mạnh trong kỷ nguyên kinh tế tri thức.

Tuy nhiên, căn cứ vào tình trạng giáo dục ĐH hiện tại và tình hình kinh tế của quốc gia, nếu sử dụng một danh sách danh tiếng xếp hạng trong top 200 trường ĐH hàng đầu thế giới thì mục tiêu đặt ra là cao.

Hiện, trên thế giới đang tồn tại nhiều bảng xếp hạng ĐH. Xếp hạng 500 trường ĐH hàng đầu thế giới năm 2007 của Hội đồng Đánh giá và Kiểm định giáo dục đại học Đài Loan, xếp hạng của Tạp chí Times Higher

Education Supplement (THES), xếp hạng Webometrics, xếp hạng của ĐH Giao thông Thượng Hải...

GSTS Simon Marginson cho biết, nếu VN lấy mục tiêu lọt vào bảng xếp hạng của Trường ĐH Giao thông Thượng Hải- hệ thống xếp hạng danh tiếng nhất, có uy tín nhất hiện nay thì một mục tiêu hiện thực hơn, tuy vẫn còn khó, là đạt kết quả xếp hạng trong top 500 của bảng xếp hạng này vào năm 2025 hoặc 2030 chứ không phải là top 200 và vào năm 2020!

Bởi vì, đa số các trường trong top 100 và nhiều trường xếp từ 101-200 đều ít nhất có một người đoạt giải Nobel. Thực tế là không có những người đoạt giải thưởng về khoa học hay kinh tế trong các trường ĐH thuộc các nước đang phát triển và có lẽ VN không là ngoại lệ trong một tương lai có thể dự đoán trước. Các giải thưởng Nobel về văn học và hòa bình không được tính.

Cùng với tiêu chí đó là các tiêu chí khác như việc công bố các bài báo khoa học trong các tạp chí hàng đầu là Nature, Science và các trích dẫn trong hơn 200 bài báo một năm, VN chưa sẵn sàng cạnh tranh được một cách nghiêm túc trên cơ sở công bố công trình và khối lượng các bài báo được trích dẫn... □

Mai Minh

(Dân trí) - Diễn đàn Giáo dục Đại học EU-Châu á (EAHEP), một dự án do EU tài trợ lần đầu tiên được tổ chức sẽ thảo luận về quyền tự chủ, điều hành và quản lý trong giáo dục đại học tại Hà Nội vào ngày 25/26-11-2008 với sự tham gia của đại diện 90 trường ĐH.

Đó là các trường đại học

đến từ châu á và châu Âu. Với mục tiêu trao đổi thông tin về tình hình các hệ thống giáo dục đại học của châu á và châu Âu, đồng thời đưa ra những kinh nghiệm hay, là cơ hội để nâng cao sự hợp tác giữa các tổ chức giáo dục đại học của châu Á

90 TRƯỜNG ĐH SẼ THAM GIA DIỄN ĐÀN GIÁO DỤC ĐẠI HỌC EU-CHÂU Á

và châu Âu về các vấn đề quản lý giáo dục đại học.

Tại diễn đàn, lãnh đạo các trường đại học và các chuyên gia giáo dục đại học sẽ thảo luận các khái niệm khác nhau về quyền tự chủ đại học và phác họa các diễn tiến và xu hướng gần đây trong giáo dục đại học của EU và châu á,

về việc thực hiện các mô hình quản lý và điều hành khác nhau, tăng cường phi tập trung hóa cơ cấu điều hành giáo dục đại học ở cấp hệ thống và tổ chức...□

Lan Hương

CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC...

(Tiếp theo trang 15)

Lý giải về nhận định này, TS Simon Marginson cho hay, đa số các trường trong top 100 và nhiều trường xếp thứ tự từ 101-200 đều có ít nhất một người đoạt giải Nobel. Thực tế, không có người đoạt giải thưởng Nobel về khoa học hay kinh tế trong các ĐH thuộc các nước đang phát triển và Việt Nam không là ngoại lệ.

"Mục tiêu đứng trong 200 trường đại học hàng đầu không phải là tham vọng nhỏ. Tôi lo rằng, nếu Việt Nam không đạt mục tiêu có trường nằm trong top 200 trong 12 năm nữa thì có thể thấy hình như các đại học của Việt Nam thất bại. Một thời gian biểu hiện thực hơn cho mục tiêu trường đại học top 200 có lẽ sẽ là năm 2060 hoặc muộn hơn", TS Simon Marginson nói.

Theo kế hoạch, đầu năm 2009, ban nghiên cứu của Trung tâm Đảm bảo Chất lượng đào tạo và Nghiên cứu Phát triển giáo dục (ĐH Quốc gia Hà Nội), sẽ công bố bảng xếp hạng các trường. Giáo dục Đại học - Cao đẳng đến năm 2020:

- 1997: cả nước có 110 ĐH, CĐ.
- 2008: tổng số trường là hơn 300.
- 2010: cần 386 trường (171 ĐH và 215 CĐ), đáp ứng nhu cầu 1,8 triệu SV.
- 2015: cần 410 trường (195 ĐH, 285 CĐ) và có 3 triệu sinh viên.
- 2020: cần 600 trường (225 ĐH, 375 CĐ) để đào tạo cho 4,5 triệu sinh viên, so với 8,5-9 triệu thanh niên trong độ tuổi học đại học trên cả nước.□

Tiến Dũng